

Bản án số: 303/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Ông Trần Ngọc Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thảo Nh, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thảo Nh chung sống với nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được mà ly thân từ hai năm nay. Hiện tại anh không còn thương chị Nh nên xin được ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có con chung tên Nguyễn Nh Ngọc, sinh ngày 02/6/2020, đang do chị Nh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh giao con cho chị Nh nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thảo Nh, nhưng chị Nh không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh T, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thảo Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh T khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi ngày càng trầm trọng dù được gia đình hàn gắn nhưng anh chị vẫn không thể đoàn tụ được mà sống ly thân, rồi tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Chị Nh không có ý kiến phản đối, chị cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh T, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, chị đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh và chị Nh ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh T yêu cầu giao con chung cho chị Nh nuôi, chị Nh không phản đối. Xét thấy cháu Ngọc vẫn còn nhỏ, là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ, trong khi từ sau khi ly thân cho đến nay chị Nh nuôi con vẫn đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt. Do vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có, chị Nh không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Nhẫn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thảo Nh.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Nh Ngọc, sinh ngày 02/6/2020 cho chị Nguyễn Thảo Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm

theo biên lai thu tiền số 0002003 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh